

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh  
trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế và Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thẩm tra 03 báo cáo và 13 dự thảo nghị quyết, gồm:

1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;
2. Báo cáo tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2020;
3. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;
4. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;
5. Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2020;
6. Nghị quyết ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025;
7. Nghị quyết ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;
8. Nghị quyết sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với phí tham quan một số tuyến du lịch quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh;
9. Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022;
10. Nghị quyết về điều chỉnh nguồn vốn đầu tư công năm 2021 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);
11. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
12. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tỉnh quản lý;
13. Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý (lần 1);

14. Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý;

15. Nghị quyết thông qua kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

16. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh liên quan đến việc soạn thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và có sự thống nhất điều chỉnh một số nội dung. Kết quả thẩm tra như sau:

### **I. Thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, lĩnh vực kinh tế - ngân sách**

#### **1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, lĩnh vực kinh tế - ngân sách**

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 359/BC-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với những đánh giá trong Báo cáo, những chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phân tích, nhấn mạnh, làm rõ thêm một số nội dung sau:

##### **1.1. Đánh giá tổng quát**

Năm 2021, kinh tế tỉnh ta gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid -19 và hậu quả lũ lụt trong tháng 10/2020 cùng với dịch bệnh trên gia súc trên diện rộng. Trong bối cảnh đó, cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh đã quyết tâm nỗ lực khắc phục khó khăn, phấn đấu để thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra và đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận: thu ngân sách đạt khá, vượt dự toán giao; nông nghiệp được mùa; công nghiệp duy trì tăng trưởng; hàng hóa đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân. Tuy nhiên, có 6 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực kinh tế thực hiện không đạt kế hoạch, trong đó, một số chỉ tiêu chủ yếu đạt thấp, như: tốc độ tăng trưởng GRDP chỉ đạt 4,83% (KH tăng 6,5 - 7,0%); giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,41% (KH tăng 4,0 - 4,5%); giá trị sản xuất công nghiệp tăng 6,83% (KH tăng 8,5 - 9,0%); giá trị sản xuất dịch vụ tăng 4,11 % (KH tăng 6,5 - 7,0%).

##### **1.2. Đánh giá một số lĩnh vực cụ thể**

- Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 9.408,9 tỷ đồng, tăng 3,41% so với năm 2020 (KH tăng 4,0 - 4,5%%). Trong đó, sản lượng lương thực cả năm 2021 tăng 8% so với cùng kỳ; tuy nhiên, tái cơ cấu nông nghiệp chưa mang lại hiệu quả rõ nét, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao chưa phát triển mạnh, lĩnh vực hoạt động chưa đa dạng; việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít; thiếu các nhà máy, cơ sở chế biến, bảo quản lớn để bao tiêu nông sản;

chăn nuôi tập trung, trang trại đa số quy mô nhỏ, dịch bệnh gia súc diễn biến phức tạp, chưa được khống chế kịp thời; năng suất, chất lượng rừng trồng thấp; tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp vẫn còn xảy ra.

- *Sản xuất công nghiệp* ước đạt 13.869 tỷ đồng, tăng 6,83% so với cùng kỳ (KH tăng 8,5 - 9,0%). Nguyên nhân do chi phí đầu vào tăng cao, nguồn nguyên liệu khó khăn làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Nhiều dự án công nghiệp lớn bị chậm tiến độ hoặc dừng đầu tư. Một số dự án công nghiệp chưa phát huy hết năng lực do thiếu lao động. Hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng rất lớn của đại dịch Covid-19, thị trường xuất khẩu không ổn định, nhiều doanh nghiệp bị cắt giảm đơn hàng hoặc từ chối đơn hàng. Tiêu thủ công nghiệp mặc dù có tăng trưởng nhưng quy mô còn nhỏ, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, mặt hàng còn đơn điệu, sức cạnh tranh yếu.

- *Kinh doanh dịch vụ*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 42.280,6 tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm 2020 nhưng giá trị sản xuất dịch vụ chỉ đạt 4,11% (KH tăng 6,5-7,0%). Hoạt động du lịch gặp rất nhiều khó khăn, tổng lượt khách du lịch ước đạt khoảng 560.000 lượt khách, giảm 70% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó số lượt khách quốc tế giảm 90% so với cùng kỳ; vận chuyển hành khách cả năm 2021 ước đạt 26,5 triệu hành khách, giảm 2,3% so với năm 2020. Qua đó cho thấy, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng hết sức nặng nề đến các hoạt động du lịch, dịch vụ.

- *Tổng giá trị sản phẩm bình quân đầu người* đạt thấp so với kế hoạch (chỉ đạt 49,3 triệu đồng so với kế hoạch 51,2 triệu đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do tổng giá trị sản phẩm (GRDP) đạt thấp so với kế hoạch.

- *Thu ngân sách* vượt 47,8% so với dự toán Trung ương giao, vượt 19,6% dự toán địa phương giao; tăng 8,96% so với thực hiện năm 2020. Tuy nhiên, có 2/16 khoản thu không hoàn thành dự toán; cơ cấu thu ngân sách chưa đồng đều giữa các khoản thu, các khoản thu từ đất chiếm tỷ trọng lớn, nhiều khoản thu quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn nhưng dự kiến đạt thấp hơn so với dự toán địa phương. Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đã được triển khai tích cực nhưng số nợ thuế vẫn đang còn ở mức cao và tăng 3,5% so với 31/12/2020.

- *Xây dựng cơ bản*: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2021 ước đạt 23.610 tỷ đồng, bằng 96,37% kế hoạch, tăng 7,8% so với năm 2020. Công tác thanh quyết toán vốn, thu hồi nợ tạm ứng còn chậm. Tính đến 30/11/2021, số nợ tạm ứng vốn đầu tư XDCB kéo dài khó thu hồi của 35 công trình hơn 46,946 tỷ đồng, đề nghị UBND tỉnh cần có giải pháp quyết liệt để thu hồi các khoản tạm ứng này.

- *Công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư*: Số dự án đăng ký đầu tư nhiều nhưng thực tế triển khai đầu tư còn ít; nhiều dự án đã cấp phép đầu tư nhưng triển khai chậm hoặc chưa triển khai. Nhiều nhà đầu tư năng lực kém, gặp khó khăn trong việc huy động vốn, dẫn đến dự án chậm tiến độ theo cam kết, kéo dài thời gian đưa đất vào sử dụng, lãng phí tài nguyên. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) vẫn ở thứ hạng thấp. Mặc dù môi trường đầu tư kinh doanh đã có nhiều cải

thiện, nhưng thực tế còn có nhiều thủ tục, thời gian thực hiện thủ tục đầu tư kéo dài...

- Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng trễ hạn; vấn đề ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra. Tình trạng nợ tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với số tiền lớn vẫn chưa xử lý dứt điểm. Công tác bảo vệ môi trường tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện chưa đúng quy định.

- Hoạt động khoa học và công nghệ có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, mức đầu tư của xã hội vào khoa học và công nghệ còn thấp; chất lượng một số đề tài nghiên cứu khoa học và khả năng ứng dụng vào thực tiễn chưa cao; cơ chế tài chính và quản lý các tổ chức KH&CN chưa phù hợp với đặc thù của lao động sáng tạo; việc nghiên cứu đề xuất đặt hàng chưa sâu sát thị trường, đặc biệt là việc nghiên cứu những vấn đề có tính đột phá để khai thác tiềm năng, thế mạnh phục vụ phát triển KT-XH tỉnh nhà.

## **2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách)**

### **2.1. Về các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2022**

Năm 2022 sẽ là năm tỉnh ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và những hệ lụy kèm theo nó. Vì vậy, kế hoạch đặt ra có 03 chỉ tiêu thấp hơn so với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 (tốc độ tăng trưởng GRDP, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; giá trị dịch vụ) là phù hợp với thực tế và dự báo tình hình, nằm trong khả năng phấn đấu. Tuy nhiên, so với chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025 đã được thông qua là thấp. Đối với các chỉ tiêu cao hơn so với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, đề nghị UBND tỉnh có các giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt hơn nữa nhằm thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã đặt ra các chỉ tiêu chủ yếu cho giai đoạn 2021 - 2025. Để có thể đạt được các chỉ tiêu đó, cần đặt ra kế hoạch phù hợp và phấn đấu đạt các chỉ tiêu đối với từng năm trong giai đoạn. Cụ thể:

- Chỉ tiêu về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 là 9.000 tỷ đồng; năm 2020 thu ngân sách tỉnh đạt 5.959 tỷ đồng; năm 2021 ước đạt 6.493,6 tỷ đồng. Kế hoạch năm 2022 giao 6.000 tỷ đồng do nhiều yếu tố khách quan nên trong năm tới cần sự nỗ lực phấn đấu hơn nữa để vượt kế hoạch đề ra nhằm đạt chỉ tiêu về thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025.

- Chỉ tiêu tổng giá trị sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người năm 2022 đặt ra 52-53 triệu đồng, tăng 3,7 triệu đồng so với thực hiện năm 2021, thấp hơn nhiều so với kế hoạch đến năm 2025 đạt 70 - 75 triệu đồng. Để đạt được chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh đặt ra vào năm 2025 thì trung bình từ năm 2022-2025, thu nhập bình quân đầu người hàng năm phải đạt mức tăng bình quân 6,4 triệu đồng

là mức khá cao. Vì vậy, đề nghị có nhiều giải pháp tích cực hơn để phấn đấu chỉ tiêu này đạt mức cao hơn nhằm phù hợp với kế hoạch đến năm 2025 đạt 70 - 75 triệu đồng.

- Về giá trị sản xuất công nghiệp năm 2022 đặt ra mục tiêu đạt 15.186 tỷ đồng, tăng 9,0-9,5% so với năm 2021 là khá cao. Ngoài việc phát huy công suất các cơ sở sản xuất, nhà máy đang hoạt động, cần tập trung giải quyết các vướng mắc về xuất khẩu hàng hóa, nguồn nguyên liệu đầu vào; đồng thời, sớm đưa các cơ sở sản xuất mới vào hoạt động để bổ sung vào giá trị tăng trưởng.

## **2.2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nhiệm vụ, giải pháp trong dự thảo nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh quan tâm thêm một số nội dung sau:

- Tiếp tục quan tâm tháo gỡ khó khăn, tăng cường hỗ trợ các chính sách để phục hồi và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp; khai thác tối đa năng lực sản xuất hiện có của các nhà máy và khẩn trương đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa các cơ sở sản xuất kinh doanh đang đầu tư xây dựng vào hoạt động để nâng cao giá trị sản xuất của ngành công nghiệp; nâng cao khả năng thu hút đầu tư và hiệu quả đầu tư của các khu công nghiệp, khu kinh tế; tháo gỡ khó khăn, có giải pháp hiệu quả phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

- Tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tăng thu ngân sách từ các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn, như: thu ngoài quốc doanh, thu tiền thuê đất,... Tăng cường thực hiện các biện pháp chống thất thu ngân sách trên các lĩnh vực: kinh doanh xăng dầu, khai thác tài nguyên, khoáng sản,...; xử lý nợ đọng thuế, ngăn chặn việc sử dụng hoá đơn bất hợp pháp.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án an toàn hồ, đập, các công trình thủy lợi để nâng cao năng lực tưới, tiêu, đảm bảo phục vụ tốt sản xuất vụ Đông - Xuân 2021-2022. Có biện pháp phát triển mạnh chăn nuôi trang trại, gia trại; tăng cường quản lý các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung để đảm bảo chất lượng thực phẩm và hạn chế nguồn lây lan dịch bệnh; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo các chính sách của Chính phủ, HĐND tỉnh đã ban hành. Quan tâm hơn đến việc cải thiện các tiêu chí về vệ sinh môi trường, văn hoá xã hội để đảm bảo đồng bộ cùng với các tiêu chí về cơ sở hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, các chủ đầu tư trong việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng; tăng cường đôn đốc giải ngân, thanh quyết toán công trình, hạn chế tối đa nợ đọng xây dựng cơ bản; hoàn tạm ứng ngân sách và kiên quyết thu hồi tạm ứng kéo dài khó đòi.

- Có biện pháp kiên quyết để xử lý các doanh nghiệp thuê đất, khai thác khoáng sản vi phạm pháp luật, vi phạm cam kết, nợ tiền thuê đất, tiền thuế và phí kéo dài. Chú trọng công tác quản lý khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, môi sinh; có kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án cho thuê đất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn, nhất là đối với các dự án cho thuê đất hoạt động du lịch.

- Để phục hồi ngành du lịch, thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh và mang tính bền vững, cần đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá với chiến lược hợp lý để khôi phục hoạt động của ngành du lịch trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

## **II. Thẩm tra Báo cáo của UBND tỉnh về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2020 và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2020**

Sau khi xem xét Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 22/11/2021 về tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2020, Tờ trình số 2574/TTr-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2020, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

### **1. Về cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm phải quyết toán và được kiểm toán trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn. Hiện tại, Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2020 đã được Kiểm toán Nhà nước thực hiện. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2020 tại kỳ họp này là phù hợp với quy định của pháp luật.

### **2. Về nội dung quyết toán**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo của UBND tỉnh và có thêm một số ý kiến sau:

Năm 2020, mặc dù thu cân đối ngân sách đạt 5.959 tỷ đồng, vượt dự toán địa phương giao; tuy nhiên, các khoản thu chủ yếu như thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương, thu ngoài quốc doanh tiếp tục không đạt dự toán.

Chi thường xuyên đạt 92% dự toán giao, trong đó một số khoản chi không đạt dự toán như: chi sự nghiệp giáo dục đào tạo đạt 88,2% dự toán, chi sự nghiệp khoa học công nghệ chỉ đạt 54% dự toán, nguyên nhân đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Tuy nhiên, cần lưu ý các năm tới phải thực hiện chi thường xuyên như dự toán đề ra nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, nhất là đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Chi chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 với số tiền 5.242,98 tỷ đồng (chiếm 29% so với tổng chi ngân sách địa phương) là cao, trong đó, chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh là 3.141 tỷ đồng<sup>(1)</sup>, nguyên nhân đã được UBND tỉnh giải trình trong Báo cáo. Tuy nhiên, nhằm hạn chế chuyển nguồn ngân sách trong những năm tiếp theo, đề nghị UBND tỉnh rà soát các nguyên nhân dẫn đến chi chuyển nguồn, đặc biệt là chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển liên quan đến việc

---

<sup>(1)</sup> Chuyển nguồn: đầu tư phát triển (1.140 tỷ đồng); kinh phí tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước (62 tỷ đồng); các khoản tăng thu, tiết kiệm chi (1.939 tỷ đồng).

chậm giải ngân, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành liên quan để rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục.

Nợ đọng thuế vẫn tiếp tục ở mức cao, tính đến 31/12/2020 tổng nợ thuế toàn tỉnh là 407 tỷ đồng, trong đó nợ không có khả năng thu là 93 tỷ đồng.

Nhằm rút kinh nghiệm trong công tác điều hành ngân sách, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương chấp hành nghiêm chỉnh Luật ngân sách Nhà nước; dự toán ngân sách địa phương hàng năm theo nghị quyết của HĐND tỉnh; thực hiện nghiêm túc những kiến nghị đã nêu trong kết luận của Kiểm toán Nhà nước và báo cáo kết quả với HĐND tỉnh theo quy định.

Sau khi xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí và đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2020 theo các số liệu như trong dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước:	18.724.874.113.206 đồng
Trong đó: Thu ngân sách địa phương được hưởng:	18.018.154.448.935 đồng
2. Tổng chi ngân sách nhà nước:	17.945.346.581.500 đồng
3. Thu vay ngân sách địa phương:	152.765.140.139 đồng
4. Chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương:	43.000.000.000 đồng
5. Kết dư ngân sách:	182.573.007.574 đồng

Trong đó:

+ Kết dư ngân sách cấp tỉnh:	981.685.850 đồng
+ Kết dư ngân sách cấp huyện:	59.527.593.827 đồng
+ Kết dư ngân sách cấp xã:	122.063.727.897 đồng

### **III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2575/TTr-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

#### **1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Thực hiện các quy định của pháp luật, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016<sup>2</sup>; Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020<sup>3</sup> để quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ

<sup>2</sup> về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020

<sup>3</sup> về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020 sang năm 2021 và lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới

ổn định ngân sách 2017 - 2020 và kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách sang năm 2021.

Qua quá trình triển khai thực hiện, các nghị quyết của HĐND tỉnh đã phát huy vai trò là căn cứ để các địa phương chủ động xây dựng dự toán thu, chi, cân đối ngân sách, quyết định số bổ sung cân đối từ ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách, cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, do thời kỳ ổn định ngân sách kéo dài, trong quá trình thực hiện, HĐND tỉnh đã ban hành 03 nghị quyết sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế<sup>4</sup>. Mặt khác, năm 2021 cũng là năm kết thúc thời kỳ ổn định ngân sách kéo dài. Vì vậy, việc ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước là cần thiết.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn*”.

Vì vậy, tại kỳ họp này, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Nguyên tắc, nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Bình năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 được xây dựng trên cơ sở Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024, các văn bản khác của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết, đồng thời có thêm một số ý kiến sau:

- Đối với khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: Tại dự thảo nghị quyết quy định tỷ lệ phân chia đối với các đơn vị do Cục thuế quản lý là Ngân sách tỉnh hưởng 100%, lý do đã được UBND tỉnh giải trình đầy đủ tại Tờ trình. Đề nghị UBND tỉnh trong quá trình chỉ đạo, điều hành ngân sách, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để bổ sung cân đối ngân sách cho cấp huyện, cấp xã thực hiện các nhiệm vụ chi phù hợp, nhất là đối với các xã trong vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc khai thác khoáng sản.

- Đối với cơ chế đặc thù khoản thu cấp quyền sử dụng đất: Khu vực Trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch (Ngân sách huyện được hưởng 90%) để tập trung nguồn lực

<sup>4</sup> gồm: Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Nghị quyết số 55/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019, Nghị quyết số 65/2020/NQ-HĐND ngày 05/6/2020

đầu tư Trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch; Khu đô thị Dinh Mười (Ngân sách huyện được hưởng 70%) để tạo nguồn lực đầu tư xây dựng đô thị loại V. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo địa phương quản lý, sử dụng nguồn ngân sách phù hợp, hiệu quả nhằm thực hiện đúng chủ trương của tỉnh và mục tiêu đã đề ra.

#### **IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2587/TTr-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2022, các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

##### **1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Thực hiện các quy định của pháp luật, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016<sup>5</sup>; Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020<sup>6</sup> để quyết định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 và kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách sang năm 2021.

Qua quá trình thực hiện, các Nghị quyết của HĐND tỉnh nói trên đã phát huy vai trò là cơ sở, căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán chi thường xuyên hàng năm, và là cơ sở để cấp có thẩm quyền quyết định giao dự toán ngân sách hàng năm cho đơn vị, địa phương.

Tuy nhiên, do thời kỳ ổn định ngân sách khá dài, các định mức xây dựng từ đầu giai đoạn ổn định ngân sách không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay và đã bộc lộ một số bất cập. Mặt khác, năm 2021 cũng là năm kết thúc thời kỳ ổn định ngân sách (đã kéo dài) nên việc ban hành định mức mới là cần thiết.

Theo quy định tại điểm e khoản 9 điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: *Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương*”.

Tại khoản 1 điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ: *Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, khả năng ngân sách địa phương và đặc điểm tình hình ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc,*

<sup>5</sup> Về việc ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước

<sup>6</sup> về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020 sang năm 2021 và lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới

*tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách ở địa phương”.*

Vì vậy, việc UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới là phù hợp với các quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết cơ bản kế thừa các tiêu chí phân bổ theo Nghị quyết 09, điều chỉnh tiêu chí, định mức phân bổ một số nội dung đối với một số lĩnh vực quản lý hành chính, đảng, đoàn thể; lĩnh vực sự nghiệp như giáo dục - đào tạo, sự nghiệp y tế, ... để khắc phục những bất cập của Nghị quyết 09; đồng thời tuân thủ theo Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2022; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 và các văn bản khác của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh; và có sự thống nhất của các sở, ngành và các huyện, thành phố, thị xã. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình, đồng thời có thêm ý kiến sau:

Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên nhiều lĩnh vực được xây dựng tại dự thảo nghị quyết đã có sự điều chỉnh (tăng) so với Nghị quyết 09, cơ bản phù hợp, tuy nhiên một số nội dung vẫn còn thấp so với yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện của một số ngành có tính đặc thù, do những nguyên nhân khách quan (nguồn ngân sách hạn chế, đã vượt tổng định mức được quy định chung...), cụ thể như: Định mức phân bổ chi hoạt động cho trạm y tế xã, phường, thị trấn; kinh phí duy tu, bảo dưỡng các công trình di tích văn hoá (giữ nguyên như Nghị quyết 09). Đề nghị UBND tỉnh lưu ý trong quá trình thực hiện dự toán chi thường xuyên hàng năm, chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn, địa phương cần quan tâm, linh hoạt để đảm bảo kinh phí cho các hoạt động, nhiệm vụ chi một số lĩnh vực nêu trên.

**V. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với phí tham quan một số tuyến du lịch được quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sau khi xem xét Tờ trình số 2590/TTr-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với phí tham quan một số tuyến du lịch được quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

### **1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Ngày 08/12/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung quy định về mức thu phí tham quan và tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số tuyến du lịch quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày

24/10/2016 của HĐND tỉnh; trong đó, đối với nguồn thu phí của hai tuyến du lịch “Chinh phục Sơn Đoòng - hang động lớn nhất thế giới” và “Khám phá thung lũng Hamada - hang Trạ Ang” đã quy định tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí là 15%, tỷ lệ nộp vào ngân sách tỉnh 85%. Năm 2020-2021, dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nặng nề đến ngành du lịch tỉnh Quảng Bình nên nguồn thu phí ở 2 tuyến du lịch này giảm mạnh, cụ thể: tổng thu năm 2019 là 8.555 triệu đồng (nộp ngân sách 7.272 triệu đồng, để lại BQL Vườn 1.283 triệu đồng), tổng thu năm 2020 là 4.782 triệu đồng (nộp ngân sách 4.065 triệu đồng, để lại BQL Vườn 717 triệu đồng), tổng thu năm 2021 là 2.704 triệu đồng (nộp ngân sách 2.298 triệu đồng, để lại BQL Vườn 406 triệu đồng). Theo lộ trình thì tỷ lệ tự chủ kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng sẽ tăng dần hàng năm; ngoài ra đơn vị còn phải tự cân đối nguồn để đối ứng thực hiện một số nhiệm vụ hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; triển khai phương án quản lý rừng bền vững, đường tuần tra bảo vệ rừng... được UBND tỉnh giao. Do đó, nguồn kinh phí được trích theo tỷ lệ để lại như hiện nay không đủ trang trải, bù đắp được hoạt động của đơn vị. Vì vậy, việc điều chỉnh tăng tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí là cần thiết.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí, “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí, được quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí*”

Tại điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí quy định: “*Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí*”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với phí tham quan một số tuyến du lịch được quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh là đúng quy định và cần thiết.

## **2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với hai tuyến du lịch “Chinh phục Sơn Đoòng-hang động lớn nhất thế giới” và “Khám phá thung lũng Hamada-hang Trạ Ang” đã được quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh từ 15% lên 50%. Việc tăng tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí theo mức trên để bù đắp nguồn hụt thu do bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 và đảm bảo kinh phí đối ứng thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao cho Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng là phù hợp và cần thiết. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí như dự thảo Nghị quyết đồng thời có thêm ý kiến sau:

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn quản lý việc quyết toán thu, chi hàng năm của đơn vị thu phí theo đúng quy định hiện hành; trong điều kiện ngành du lịch hồi phục và phát triển trở lại, nguồn thu phí tăng cao thì có thể điều chỉnh tỷ lệ để lại đơn vị thu phí phù hợp với tình hình thực tế mỗi giai đoạn; hoặc có thể linh hoạt điều chỉnh tăng tỷ lệ tự chủ nguồn kinh phí hoạt động hàng

năm cho đơn vị theo đúng quy định.

## **VI. Thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022**

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 22/11/2021 về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Tờ trình số 2577/TTr-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

### **1. Về tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2021**

#### **1.1. Thu ngân sách:**

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện cả năm 14.311,4 tỷ đồng, đạt 109,2% so với dự toán địa phương giao. Trong đó, thu ngân sách trên địa bàn dự ước 6.493,6 tỷ đồng, đạt 119,6% so với dự toán địa phương giao, tăng 8,96% so với thực hiện năm 2020. Kết quả đạt được về thu ngân sách cho thấy nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành trong điều kiện tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, và tác động rất lớn đến các đối tượng nộp ngân sách trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được, đi sâu phân tích nguồn thu, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Khoản thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương không hoàn thành kế hoạch, chỉ đạt 88,7% dự toán địa phương giao, đây là khoản thu không đạt dự toán trong nhiều năm liên tiếp.

- Tình hình nợ đọng thuế tiếp tục là vấn đề đáng quan tâm. Tính đến 31/10/2021, tổng nợ thuế 584,3 tỷ đồng, trong đó nợ khó thu 67,2 tỷ đồng, chiếm 11,5%. Để giảm về mức nợ 470 tỷ đồng, trong đó nợ không có khả năng thu là 55 tỷ đồng như ước thực hiện đến thời điểm 31/12/2021 thì cần sự quyết tâm cao và có các giải pháp tích cực hơn nữa để thu hồi nợ đọng thuế trong thời gian còn lại của năm 2021.

- Công tác chống thất thu ngân sách đã được chú trọng, tuy nhiên, vẫn còn dấu hiệu thất thu ngân sách ở một số lĩnh vực như kinh doanh du lịch, dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, cho thuê nhà, tài sản, hoạt động xây dựng tư nhân, kinh doanh vận tải tư nhân...

#### **1.2. Chi ngân sách**

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 13.217 tỷ đồng, đạt 107,7% dự toán địa phương giao. Trong đó, chi thường xuyên: 7.601 tỷ đồng, đạt 118,6% dự toán, chi đầu tư phát triển ước thực hiện 3.753,1 tỷ đồng, đạt 151% dự toán. Tuy vậy, việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn chậm, tính đến 31/10/2021 mới đạt 50,3% kế hoạch vốn<sup>(7)</sup>; một số công trình, dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2021 nhưng vẫn chưa thực hiện giải ngân<sup>8</sup>; một số dự án có tỷ lệ giải ngân

<sup>(7)</sup> Trong đó tỷ lệ giải ngân vốn Kế hoạch Thủ tướng chính phủ giao chỉ đạt 43,9% kế hoạch

<sup>8</sup> DA xây dựng hệ thống phân phối và xử lý nước 5 xã: An, Vạn, Tân, Xuân, Hiền và khu công nghiệp Áng Sơn; DA Khu lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp GĐ1; DA phát triển CSHT du lịch hỗ trợ cho

quá thấp (dưới 50%). Một số khoản tạm ứng, vay từ ngân sách chậm hoàn trả như: nợ tạm ứng quỹ phát triển đất, tạm ứng vốn đầu tư XD CB quá thời hạn tại KBNN tỉnh; các doanh nghiệp vay Quỹ đầu tư địa phương chưa hoàn trả 77,053 tỷ đồng, trong đó nợ gốc 21,748 tỷ đồng, lãi 55,305 tỷ đồng. Đây là những nội dung đã được Chủ tọa kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XVII kết luận nhưng khắc phục chưa triệt để. Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản là vấn đề đáng quan tâm, tính đến 30/6/2021, nợ đọng XD CB toàn tỉnh là 405 tỷ đồng<sup>9</sup>; trong khi đó, số vốn chi chuyển nguồn sang năm sau trong dự toán ngân sách hàng năm còn rất lớn.

## **2. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022**

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024; tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2021; dự kiến định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh và phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp này. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết, đồng thời có thêm ý kiến sau:

- Về thu ngân sách: Tổng thu ngân sách năm 2022 trên địa bàn dự kiến đạt 6.000 tỷ đồng, tăng 11% so với dự toán năm 2021, giảm 8% so với ước thực hiện năm 2021, trong đó thu thuế xuất nhập khẩu giảm 46% so với ước thực hiện 2021. Một số khoản thu dự toán thấp hơn so với dự toán 2021 như: Thu từ DNNN địa phương, thu tiền thuê đất, thu thuế xuất nhập khẩu... Một số khoản thu thấp hơn so với ước thực hiện năm 2021 như: Thu từ DNNN Trung ương, thu từ DNNN địa phương, thu từ DN đầu tư nước ngoài, thu tiền thuê đất, thu thuế xuất nhập khẩu... Do đó, cần quan tâm thêm các giải pháp để thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

+ Phân đấu hoàn thành vượt kế hoạch đề ra đối với các khoản thu thấp hơn so với dự toán và ước thực hiện năm 2021.

+ Đẩy nhanh tiến độ các dự án tạo quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại và thực hiện công tác định giá, đấu giá đất chặt chẽ, sát với thị trường, đúng quy định pháp luật; đảm bảo thu đủ từ các doanh nghiệp để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

+ Đẩy mạnh thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, thu phí qua cửa khẩu quốc tế Cha Lo và Cảng biển Hòn La bằng các giải pháp như: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông quan hàng hóa; làm tốt công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan;

---

tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng GD2; DA thoát nước và vệ sinh đô thị Ba Đồn...

<sup>9</sup> trong đó ngân sách Trung ương nợ 106 tỷ đồng; ngân sách tỉnh nợ 107 tỷ đồng; ngân sách huyện nợ 20 tỷ đồng; ngân sách xã nợ 158 tỷ đồng.

chống thất thu thuế xuất nhập khẩu; tích cực vận động, thu hút doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu, bến cảng trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung triển khai các giải pháp nhằm thu dứt điểm các khoản nợ từ năm 2021 chuyển sang, hạn chế phát sinh nợ mới; phân loại các khoản nợ thuế để thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm tỷ lệ nợ đọng thuế về dưới mức cho phép của Bộ Tài chính (dưới 5% so với tổng thu ngân sách trên địa bàn); tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế, xử lý nghiêm những trường hợp cố tình chây ì và áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định.

#### *- Về chi ngân sách*

+ Trong chi đầu tư phát triển, ưu tiên bố trí vốn để trả nợ đọng XDCB và bố trí vốn cho các công trình trọng điểm có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, có biện pháp xử lý trách nhiệm một cách nghiêm túc đối với các chủ đầu tư dự án có tỷ lệ giải ngân dưới 50% mức vốn được giao kế hoạch trong năm; soát xét lại các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản quá thời hạn, hết hiệu lực bảo lãnh, nợ vay Quỹ đầu tư địa phương để thu hồi, giải quyết dứt điểm theo Kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Khóa XVII và tình trạng nợ đọng XDCB theo Kết luận số 243/TB-TTHĐND ngày 29/10/2021 của Thường trực HĐND tỉnh khóa XVIII tại phiên họp giải trình về nợ đọng XDCB.

+ Trong chi thường xuyên, thực hiện các phương án cắt giảm, tiết kiệm tối đa, dừng các khoản chi chưa cấp thiết. Rà soát lại các khoản chi thường xuyên, có phương án điều hành chi thường xuyên ngân sách đạt hiệu quả cao hơn.

+ Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách bảo đảm chặt chẽ, linh hoạt và đúng quy định; nâng cao chất lượng lập, phê duyệt, phân bổ dự toán, hạn chế việc bổ sung nhiều lần trong năm, chỉ bổ sung trong những trường hợp đột xuất, thực sự cần thiết, bảo đảm đúng quy định, đúng nhiệm vụ, đúng đối tượng và công bằng, hợp lý.

#### **4. Về phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022**

Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 cơ bản đã tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách tỉnh năm 2022.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với phương án phân bổ của UBND tỉnh và có thêm ý kiến sau:

Một số nguồn sự nghiệp chưa phân bổ chi tiết, như: Sự nghiệp giáo dục khác; chế độ chính sách GDĐT chưa phân bổ; sự nghiệp kinh tế khác; chính sách nông nghiệp; sự nghiệp tài nguyên môi trường; sự nghiệp giao thông; ....Đề nghị UBND tỉnh sớm có phương án quản lý, sử dụng và phân bổ các nguồn vốn phù hợp, đảm bảo đúng quy định pháp luật; Việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thuộc nguồn sự nghiệp trong chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản.

## **VII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 (nguồn vốn ngân sách tỉnh)**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2674/TTr-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Theo báo cáo của UBND tỉnh, đến nay, tổng số vốn đầu tư công năm 2021 và số vốn 2020 kéo dài sang 2021 thuộc ngân sách tỉnh còn 89.681 triệu đồng chưa thể giải ngân được trong năm 2021. Do vậy, cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 để giải ngân hết phần vốn của kỳ kế hoạch trung hạn 2016-2020 kéo dài sang năm 2021; đồng thời tiếp tục giải ngân số vốn 2021 còn lại và điều chuyển, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022, nhằm nâng cao hiệu quả, tránh lãng phí nguồn vốn.

Theo quy định tại Khoản 7, Điều 67 và Khoản 2, Điều 68 của Luật Đầu tư công, HĐND tỉnh có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh, kéo dài kế hoạch đầu tư công năm 2021 (nguồn vốn ngân sách tỉnh) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết như UBND tỉnh trình, đồng thời, đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các sở, ngành tham mưu trình HĐND tỉnh phân bổ sớm đối với các nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết trong kế hoạch đầu tư công hằng năm; tránh việc phân bổ chậm làm lãng phí nguồn vốn và ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Đối với việc bố trí 39.585 triệu đồng (trong tổng số 89.681 triệu đồng) cho 14 dự án chuyển tiếp đã có trong Nghị quyết 163/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện giải ngân hết số vốn được giao trong năm 2021 theo quy định của Luật Đầu tư công.

## **VIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2681/TTr-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, có 05 dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công gặp phải một số khó

khẩn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; một số dự án cần bổ sung, điều chỉnh một số hạng mục đầu tư nhằm phù hợp với quy hoạch chi tiết mới phê duyệt, đảm bảo sự kết nối đồng bộ, phát huy hơn nữa hiệu quả của dự án,... dẫn đến làm thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện của các dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết**

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 05 dự án như sau:

(1) Điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, quy mô đầu tư dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại khu vực phía Nam sông phường Bún, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch;

(2) Điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, bổ sung quy mô đầu tư dự án Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch;

(3) Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Quảng trường biển xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch;

(4) Điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, quy mô đầu tư dự án Đầu tư xây dựng các trục đường giao thông Khu công nghiệp Tây Bắc Quán Hàu.

(5) Điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, quy mô đầu tư dự án Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình.

Về nội dung điều chỉnh cụ thể đã nêu trong Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo điều chỉnh đề xuất chủ trương đầu tư từng dự án. Qua xem xét hồ sơ, kết hợp kiểm tra thực tế tại hiện trường, nhận thấy: Việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời có thêm ý kiến sau:

Đối với những dự án thay đổi quy mô, tăng tổng mức đầu tư và kéo dài thời gian thực hiện dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đảm bảo theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt; đồng thời trong quá trình triển khai cần chú trọng các giải pháp thực hiện dự án đảm bảo sự liên kết, phù hợp với quy hoạch tổng thể, đặc biệt là các biện pháp an toàn môi trường, cảnh quan, hướng tới xây dựng đô thị thông minh, xanh sạch đẹp.

**IX. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tỉnh quản lý**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2688/TTr-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tỉnh quản lý; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, các Ban của HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

### ***1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết***

Tại dự thảo Nghị quyết lần này, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư 61 dự án thuộc tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa xã hội, quản lý nhà nước và an ninh quốc phòng. Việc đầu tư 61 dự án này là rất cần thiết nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thúc đẩy chuyển đổi số, thực hiện chính phủ điện tử; tạo cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết về chăm sóc sức khỏe và giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh. Theo quy định tại Khoản 7 Điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019, HĐND tỉnh có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng ngân sách tỉnh quản lý.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

### ***2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết***

Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án bao gồm: Mục tiêu đầu tư; Quy mô đầu tư; Nhóm dự án; Tổng mức đầu tư dự án; Cơ cấu nguồn vốn; Địa điểm thực hiện dự án; Thời gian thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn. Trong đó, nguồn vốn đầu tư các dự án được xác định từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn thuộc ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; các dự án được đề xuất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn mới và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh.

Các Ban của HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 61 dự án với tổng mức đầu tư 1.439.300 triệu đồng như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời, lưu ý một số vấn đề sau:

- Đối với các dự án liên quan đến công nghệ thông tin:

+ Trong quá trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, đề nghị UBND tỉnh rà soát kỹ lưỡng để không trùng phạm vi, qui mô, nhiệm vụ và nội dung đầu tư với Dự án chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn vốn Trung ương hỗ trợ 210 tỷ đồng) đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021; đồng thời bám sát các nội dung đề cụ thể hóa Nghị quyết 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển Chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

+ Đối với nội dung đầu tư các dự án ưu tiên sử dụng tài nguyên tại trung tâm dữ liệu của tỉnh, hạn chế đầu tư mới máy chủ, thuê hosting.

- Đối với dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp điện lưới cho các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình: Một phần phạm vi thực hiện dự án đi qua vùng lõi Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo các quy định về quản lý di sản thế giới và không gây tác động làm ảnh hưởng đến giá trị của di sản.

- Đối với dự án Xử lý ô nhiễm môi trường các điểm tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật tại một số xã trên địa bàn huyện Quảng Ninh: Cần đánh giá khoa học mức độ ô nhiễm tại các điểm cần xử lý để làm cơ sở đánh giá hiệu quả dự án.

- Đối với dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2): Dự án phù hợp với Quy hoạch chung thị xã Ba Đồn, tuy nhiên, chưa phù hợp với Quy hoạch phân khu phường Quảng Thọ. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu phường Quảng Thọ để đảm bảo sự phù hợp của dự án với các quy hoạch theo đúng quy định.

- Đối với dự án Sửa chữa, nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn Hồ chứa nước Rào Đá, huyện Quảng Ninh: UBND tỉnh đã có Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường tránh sau khu du lịch núi Thần Đinh xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, với tổng mức đầu tư 20 tỷ đồng; trong đó có đoạn tuyến 2 liên quan đến dự án này. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư và các sở ngành liên quan trong quá trình thực hiện, thẩm định, phê duyệt dự án cần rà soát, điều chỉnh phạm vi, qui mô của các dự án cho phù hợp.

## **X. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách tỉnh quản lý (lần 1) và dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý)**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2689/TTr-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách tỉnh quản lý (lần 1); Tờ trình số 2690/TTr-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý); căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

### **1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 83 của Luật Đầu tư công, HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương. Việc ban hành các nghị quyết là rất cần thiết nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 và cả giai đoạn 2021 - 2025.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách tỉnh quản lý (lần 1) và Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 nguồn ngân sách tỉnh cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Phương án cân đối bố trí vốn cơ bản đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo quy định, đã ưu tiên bố trí vốn theo thứ tự: phân bổ đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành đã quyết toán; vốn đối ứng cho các dự án ODA; các dự án chuyển tiếp; thực hiện nhiệm vụ quy hoạch; chuẩn bị đầu tư; đối ứng cho các chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh; bố trí cho các dự án trọng điểm và khởi công mới.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh; đồng thời có thêm một số ý kiến như sau:

- Để tránh lãng phí nguồn vốn, đảm bảo giải ngân hết số vốn đầu tư công năm 2022 và trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tổng hợp, rà soát, sớm xây dựng phương án phân bổ chi tiết đến danh mục dự án đối với một số nguồn chưa phân bổ chi tiết trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và năm 2022, như: Bố trí các công trình hoàn thành quyết toán và trả nợ XDCB; chuẩn bị đầu tư và quy hoạch; hỗ trợ doanh nghiệp; đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh; đầu tư phát triển KTXH trên địa bàn tỉnh;...

- Đề nghị cân đối trong nguồn vốn đầu tư phát triển hỗ trợ doanh nghiệp để bổ sung vốn điều lệ cho Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Bình và thực hiện phân bổ sau khi hoàn thành trình tự, thủ tục đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

- Đối với số vốn hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (Kế hoạch trung hạn 1.135.435 triệu đồng; năm 2022: 86.903 triệu đồng): Cần xây dựng phương án phân bổ, có tiêu chí rõ ràng, cụ thể đảm bảo hài hòa, công khai, minh bạch, công bằng giữa các địa phương.

## **XI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Sau khi xem xét Tờ trình số 2693/TTr-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết thông qua kế hoạch thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2013, các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

## **1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng hoặc thu hồi đất mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất của các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện các dự án, công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Về các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022**

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan soạn thảo kiểm tra, rà soát và đã đưa ra khỏi danh mục nhiều dự án chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn. Đồng thời, xác định lại tính pháp lý, hiệu lực của các Nghị quyết trước đây, và quy định của Luật Đất đai và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn... các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua chưa quá 03 năm thì vẫn còn hiệu lực thực hiện, nên không đưa vào danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022.

Do đó, Kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp này gồm có 283 dự án với tổng diện tích là 679,34 ha. Trong đó:

- Dự án chỉ thu hồi đất: 145 dự án, với diện tích đất sử dụng là 313,72 ha;
- Dự án thu hồi đất đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 111 dự án, với diện tích sử dụng là 316,9 ha (trong đó đất trồng lúa 107,28 ha, các loại đất khác 209,62 ha).
- Dự án chỉ chuyển mục đích sử dụng đất: 27 dự án, với diện tích đất sử dụng là 48,72 ha (trong đó: đất trồng lúa 24,98 ha; đất rừng phòng hộ 2,04 ha, và các loại đất khác 21,70 ha)

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với Dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình, đồng thời có thêm một số ý kiến sau:

- Hàng năm, chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ do các ngành và địa phương đăng ký chuyển mục đích là khá lớn, tuy nhiên tỷ lệ thực hiện còn thấp. Nguyên nhân chủ yếu do phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan, như: lập, phê duyệt dự án đầu tư, lập quy hoạch chi tiết, trích đo địa chính, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng... để triển khai dự án nên việc thu hồi hoặc chuyển mục đích sử dụng đất khó thực hiện hoàn thành trong năm. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, địa phương liên quan thẩm định, rà soát kỹ tính khả thi của dự án trong kỳ kế hoạch để hạn chế chuyển tiếp làm ảnh hưởng đến tính hiệu lực, hiệu quả của Nghị quyết HĐND tỉnh.

- Đối với dự án Khu đô thị phía Tây đường Phan Huy Chú tại số thứ tự 30, mục II, A, Phụ lục 1 (tên cũ là “dự án Khu đô thị phía Tây Hồ Bàu Tró, phường

Đồng Phú”, đã được phê duyệt danh mục tại Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021). Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã có Thông báo số 271-TB/BCSĐ ngày 08/11/2021 về việc đề nghị đổi tên dự án để phù hợp với vị trí, khu vực thực hiện dự án, do đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét các thủ tục liên quan để điều chỉnh tên dự án tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

- Quá trình thực tế hiện trường có một số dự án đã triển khai, vì vậy, đề nghị các cấp chính quyền cần có chỉ đạo, chấn chỉnh các chủ đầu tư về việc triển khai thi công dự án khi chưa hoàn thành thủ tục về đất đai theo quy định pháp luật.

## **XII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Tờ trình số 2610/TTr-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và dự thảo Nghị quyết kèm theo; căn cứ Luật Lâm nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

### **1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp 2017 “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển dưới 20 ha; rừng sản xuất dưới 50 ha; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư*”.

Để có cơ sở triển khai thực hiện các dự án phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh như: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu đất ở theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Xây dựng dự án di dân khẩn cấp phục vụ nhu cầu cấp bách về chỗ ở cho các hộ dân bị ảnh hưởng do hậu quả thiên tai, sạt lở đất năm 2020; xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tạo điều kiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo cho giáo dân... thì việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội là cần thiết, phù hợp với nhu cầu của tỉnh và đúng theo quy định của pháp luật.

### **2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết**

Tại Dự thảo Nghị quyết UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình lần này gồm có 06 công trình, dự án, với tổng diện tích đất thực hiện dự án là 10,2 ha (trong đó diện tích đất có rừng cần chuyển mục đích sử dụng là 8,03 ha).

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế Ngân sách đã kiểm tra hồ sơ kết hợp khảo sát thực tế tại hiện trường một số dự án, thấy rằng: Các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại dự thảo Nghị quyết này đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định, địa điểm thực hiện dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất

cấp huyện và các quy hoạch liên quan, như: Quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung đô thị và đảm bảo các yếu tố về môi trường theo quy định. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất theo đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời có thêm ý kiến như sau:

Qua kiểm tra thực tế hiện trường, có một số dự án đã và đang thực hiện, do đó, đề nghị UBND tỉnh cần có chỉ đạo, chấn chỉnh các chủ đầu tư trong việc triển khai thi công dự án khi chưa hoàn thành thủ tục về rừng theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đương Văn Hùng**